

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiệm
Bà Chu Thị Ngọc Lan
- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng - Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXX-ST ngày 06/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990;
Nơi ĐKKHKT: Khu 8, xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
Nơi ở: Thôn 10, xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985;
Nơi ĐKHHTT: Khu H, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
Chị N, anh Thanh vắng m tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 10/11/2009, tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ

chồng về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại khu H, xã Đ, huyện H, thời gian đầu chung sống hòa thuận, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, do áp lực kinh tế gia đình, vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2020 đến nay, chị về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Thôn A, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh T.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị N xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Dương A, sinh ngày 23/3/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu A sinh sống cùng chị N tại nhà ông bà N1 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái. Khi ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp*: Chị Hoàng Thị N xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Chị Hoàng Thị N xin tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Dương A, sinh ngày 23/3/2010 đến khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị N xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn T, đều trú tại: Khu H, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, để anh T đến Tòa có lời khai và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung của pháp luật, nhưng anh T cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ông Nguyễn Hữu Đ là bố đẻ anh T đã nhận thay các văn bản tố tụng và thông báo cho anh T, nhưng ông cho biết anh T hiện làm việc ở xa, công việc bận không thể về được, đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn theo quy định. Tại phiên tòa, anh Thanh vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa họp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị N và của chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú có thể xác định: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 10/11/2009, tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại khu H, xã Đ, huyện H, thời gian đầu chung sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, do áp lực kinh tế gia đình, vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2020 đến nay, chị về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ. Anh Thanh H đi làm xa.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn T là trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Anh T cũng không có biện pháp về hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, chung sống. Do vậy, cần xử cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Thực tế từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Nguyễn Hoàng Dương A, sinh ngày 23/3/2010 sinh sống cùng chị N. Nguyễn vọng của cháu A xin được ở cùng mẹ và chị N cũng xin được nuôi cháu và có đủ khả năng nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Hoàng Dương A cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị N không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị N xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 các Điều 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Dương A, sinh ngày 23/3/2010 đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu. Anh T có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: BLTU/2023/0002841 ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Yên